TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 18/01/2024
Về vụ: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Minh Trung và ông Nguyễn Thế Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH tham gia phiên tòa: Ông Phan Công Đồ – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 231/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp *"tranh chấp ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Phương D**, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn NP, xã BN, Tp. TH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh **Lê Tấn L**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn PT 2, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Phạm Phương D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Lê Tấn L tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT ngày 15/7/2020, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh L không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên ăn chơi, nhậu nhẹt, vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hòa giải nhưng không thành, vợ chồng đã không còn sống chung hơn 6 tháng. Nay chị D thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị D và anh L có 1 con chung tên Lê Như Y, sinh ngày 09/5/2021, hiện nay cháu Y đang sống với chị D. Ly hôn, chị D xin nuôi cháu Y, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Tấn L đã được Tòa án tống đạt và triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do từ khi thụ lý cho đến khi xét xử vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Tòa án nhân dân huyện PH không tiến hành hòa giải được do vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Phạm Phương D giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Tấn L; yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.000.000 đồng/tháng; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Bị đơn anh L vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị D được ly hôn với anh L; Về con chung: Hiện nay do chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, buộc bị đơn anh L cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 02/2024; Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Nguyên đơn và bị đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Lê Tấn L và bị đơn có nơi cư trú tại xã HT, huyện PH. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PH.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L vắng mặt suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Phương D và anh Lê Tấn L tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND xã HT theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60 ngày 15/7/2020 nên hôn nhân giữa chị D và anh L là hôn nhân hợp pháp. Chị D xác định trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh L không chú tâm làm ăn và chăm sóc gia đình nên dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã tự hòa giải nhưng không thành, vợ chồng không còn sống chung với nhau, chị Dkhông còn tình cảm với anh L nên yêu cầu giải quyết ly hôn. Tại biên bản xác minh ngày 29/11/2023 xác định vợ chồng anh L và chị D xảy ra mâu thuẫn từ đầu năm 2023 và không sống chung từ đó, anh L được gia đình thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến trình bày gửi về Tòa án, không có biện pháp gì để duy trì hôn nhân với chị D và để mặc cho Tòa án giải quyết. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Phạm Phương D và anh Lê Tấn L đã mâu thuẫn trầm trọng, không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. HĐXX căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Phương D được ly hôn với anh Lê Tấn L.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, giữa chị Phạm Phương D và anh Lê Tấn L có 01 con chung tên Lê Như Y, sinh ngày: 09/5/2021. Từ khi vợ chồng không sống chung với nhau, chị D trình bày chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, phù hợp với kết quả xác minh ngày 29/11/2023, chị D có yêu cầu được trực tiếp nuôi con, HĐXX xét thấy hiện nay con chung dưới 36 tháng tuổi và để ổn định cuộc sống của con chung, HĐXX căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung cho chị Phạm Phương D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Phương D yêu cầu anh Lê Tấn L cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng. Xét thấy để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung về cả thể chất và tinh thần, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị D, buộc anh Lê Tấn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 02/2024 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản: Nguyên đơn chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Phạm Phương D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và bị đơn anh Lê Tấn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều

27 Nghị quyết 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. *Quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Phương D, cho chị Phạm Phương D được ly hôn với anh Lê Tấn L.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên Lê Như Y, sinh ngày: 09/5/2021 cho chị Phạm Phương D tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh Lê Tấn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*)/tháng, kể từ tháng 02/2024 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Lê Tấn L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản:* Nguyên đơn chị Phạm Phương D không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Nguyên đơn chị Phạm Phương D phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp tại phiếu thu số 0010185 ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên nên chị D đã nộp đủ.

Bị đơn anh Lê Tấn L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

5. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- UBND xã HT
  (Số 60 ngày 15/7/2020);
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Minh Nhật